Tuần 9 Ngày soạn : 28/10/2022

Tiết Ngày KT : 05/11/2022

KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Lịch sử và Địa lí 7

Thời gian làm bài: 90 phút

**I. MỤC TIÊU KIỂM TRA:**

1/ Kiến thức:

- Giúp học sinh ôn tập, củng cố những kiến thức đã học

2/ Năng lực:

- Rèn luyện cho học sinh kĩ năng làm bài, đánh giá quá trình tiếp nhận kiến thức lịch sử, địa lí

- Rèn luyện kĩ năng ôn tập, tổng kết, khái quát kiến thức đã học, so sánh.

3/ Phẩm chất:

Giáo dục học sinh ý thức tự giác, trung thực, nghiêm túc trong làm bài kiểm tra.

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA**: Trực tiếp trên lớp

**A. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 7**

**Năm học: 2022 - 2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | | | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | | **TL** | **TNKQ** | | | **TL** |  |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | | | | | | | | |
| **1** | **TÂY ÂU TỪ THẾ KỈ V ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI** | Quá trình hình thành và phát triển chế độ phong kiến ở Tây Âu. | 2TN |  |  |  |  | |  | |  | |  | 5% |
| Các cuộc phát kiến địa lí. | 2TN |  |  |  |  | |  | |  | |  | 5% |
| Văn hoá Phục hưng |  |  |  |  |  | | 1aTL | |  | |  | 20% |
|  | ***20%*** |  | ***30%*** |  |  | |  | |  | |  |  |
| ***Tỉ lệ*** | | | ***10%*** | |  | | ***20%*** | | | |  | | | ***30%*** |
| **Phân môn Địa Lí** | | | | | | | | | | | | | | |
| **1** | **CHÂU ÂU** | Đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội châu Âu | 3TN |  |  |  | |  |  |  | |  | | 7,5% |
| Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên | 2TN |  |  |  | |  |  |  | | 1bTL | | 15% |
| Vị trí địa lí, phạm vi châu Á | 4TN |  |  |  | |  |  |  | |  | | 10% |
| **2** | **CHÂU Á** | Đặc điểm tự nhiên Châu Á |  |  |  | 1TL | |  |  |  | |  | | 30% |
| ***30%*** |  | ***10%*** | ***70%*** |  | |  |  |  | |  | |  |
| ***Tỉ lệ*** | | | ***30%*** | | **30%** | | | **20%** | | **10%** | | | | ***100%*** |

**B. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 7**

**Năm học: 2022 - 2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | |
| 1 | **TÂY ÂU TỪ THẾ KỈ V ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI** | Quá trình hình thành và phát triển chế độ phong kiến ở Tây Âu. | **Nhận biết**  – Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu  **Thông hiểu**  – Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu.  – Mô tả được sơ lược sự ra đời của Thiên Chúa giáo  **Vận dụng**  – Phân tích được vai trò của thành thị trung đại. | 2TN |  |  |  |
| Các cuộc phát kiến địa lí. | **Nhận biết**  – Kể tên các cuộc phát kiến địa lí.  **Thông hiểu**  – Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí  **Vận dụng**  – Sử dụng lược đồ hoặc bản đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới | 2TN |  |  |  |
| Văn hoá Phục hưng | **Nhận biết**  – Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hưng  **Thông hiểu**  – Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế – xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI.  **Vận dụng**  – Nhận xét được ý nghĩa và tác động của phong trào văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu |  |  | 1aTL |  |
| Số câu/ loại câu | | |  | 4 câu TNKQ |  | 1a câu TL |  |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***10*** |  | ***20*** |  |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | |
| 1 | **CHÂU ÂU** | Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ châu Âu | **Nhận biết**  – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.  **Thông hiểu**  – Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu: khu vực đồng bằng, khu vực miền núi.  **Vận dụng**  – Lựa chọn và trình bày được một vấn đề vị trí địa lí, địa hình ở châu Âu. | 3TN |  |  |  |
| Đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội châu Âu | **Nhận biết**  – Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu.  **Thông hiểu**  – Phân tích một số đặc điểm dân cư, đô thị ở Châu Âu.  **Vận dụng**  – Lựa chọn và trình bày được một số vấn đề về dân cư, đô thị ở châu Âu. | 3TN |  |  |  |
| Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên | **Nhận biết**  – Trình bày hiện trạng, giải pháp bảo vệ môi trường ở châu Âu.  **Thông hiểu**  – Phân tích được bảo vệ môi trường nước, không khí và đa dạng sinh học ở Châu Âu.  **Vận dụng**  – Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu. | 2TN |  |  | 1bTL |
| 2 | **CHÂU Á** | Vị trí địa lí, phạm vi châu Á | **Nhận biết**  – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.  **Thông hiểu**  – Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình Châu Á.  **Vận dụng**  – Lựa chọn và trình bày được một vấn đề địa hình Châu Á. | 4TN |  |  |  |
| Đặc điểm tự nhiên Châu Á | **Nhận biết**  – Trình bày một trong những đặc điểm tự nhiên Châu Á.  **Thông hiểu**  – Phân tích được đặc điểm tự nhiên Châu Á.  **Vận dụng**  – Lựa chọn và trình bày được một vấn đề tự nhiên Châu Á. |  | 1TL |  |  |
| Số câu/ loại câu | | |  | 12 câu TNKQ | 1 câu TL |  | 1b câu TL |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30*** | ***30*** |  | ***10*** |
| **Tổng hợp chung** | | |  | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |

**C. ĐỀ KIỂM TRA:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT TP TUY HÒA**  **TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG**  **TỔ: SỬ-ĐỊA-HĐTN** | | | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **NĂM HỌC: 2022 - 2023**  **MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ 7**  **Thời gian: 90 phút** |
| **Điểm** | **Lời nhận xét của giáo viên** | |

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4.0 điểm)(mỗi câu trả lời đúng đạt 0,25 điểm)**

**Câu 1: Bộ tộc nào đưa đến sự diệt vong của đế quốc La-mã?**

A. Bộ tộc Lạc Việt B. Bộ tộc Tây Âu

C. Bộ tộc người La-mã D. Bộ tộc người Giéc-man

**Câu 2: Kinh tế chủ đạo của lãnh địa phong kiến Tây Âu thời trung đại là gì?**

A. Nông nghiệp tự túc, tự cấp B. Thủ công nghiệp

C. Thương nghiệp D. Thủ công nghiệp và thương nghiệp

**Câu 3: Ai là người tìm ra Châu Mĩ vào năm 1492?**

A. Đi-a-xơ. B. C.Cô-lôm-bô. C. Ma-gien-lăng. D. V.Ga-ma.

**Câu 4: Thời gian diễn ra các cuộc phát kiến địa lí?**

A. Từ thế kỉ XII- XIII. B. Từ thế kỉ XIII- XIV.

C. Từ thế kỉ XIV- XVI. D. Từ thế kỉ XV- XVI.

**Câu 5: Châu Âu tiếp giáp với những châu lục nào?**

A. Châu Á, Châu Mĩ. B. Châu Phi, Châu Nam Cực.

C. Châu Á, Châu Phi. D. Châu Phi, Châu Đại Dương.

**Câu 6: Địa hình chủ yếu của Châu Âu là**

A. cao nguyên. B. núi cao. C. đồng bằng. D. núi và đồng bằng.

**Câu 7: Diện tích của Châu Âu là**

A. 44,4 triệu km2. B. 42 triệu km2.

C. 10 triệu km2. D. 9 triệu km2.

**Câu 8: Ranh giới Châu Âu và Châu Á là gì?**

A. Dãy Xcan-đi-na-vi. B. Dãy A-pen-nin.

C. Dãy U-ran. D. Dãy Cáp-ca.

**Câu 9: Châu Âu có những đới thiên nhiên nào?**

A. Đới lạnh. B. Đới lạnh và đới ôn hòa.

C. Đới nóng. D. Đới nóng và đới ôn hòa.

**Câu 10: Người nhập cư Châu Âu chủ yếu là lao động từ các khu vực nào?**

A. Châu Mĩ và Nam Phi. B. Châu Á và Bắc Mĩ.

C. Châu Á và Bắc Phi. D. Châu Phi và Nam Mĩ.

**Câu 11: Đa dạng sinh học giữ vai trò quan trọng đối với Châu Âu, nhất là đa dạng sinh học**

A. sông và hồ. B. cao nguyên và đồng bằng.

C. hồ và cao nguyên. D. rừng và biển.

**Câu 12: Lượng nước sông và nước ngầm ở Châu Âu chiếm khoảng bao nhiêu (%)?**

A. 68 % B. 78 % C. 88 % D. 98%

**Câu 13: Châu Á tiếp giáp với châu lục nào?**

A. Châu Phi, Châu Mĩ. B. Châu Mĩ, Châu Đại Dương.

C. Châu Âu, Châu Phi. D. Châu phi, Châu Nam Cực.

**Câu 14: Châu Á có vực biển Ma-ri-a-na sâu nhất thế giới có độ sâu bao nhiêu?**

A. 9.034 m. B. 10.034 m C. 11.034 m D. 12.034 m

**Câu 15: Phần lãnh thổ trên đất liền của Châu Á kéo dài từ**

A. vùng cận cực Bắc tới Xích đạo. B. vùng Xích đạo tới vùng cận cực Nam.

C. vùng cận cực Bắc tới vùng cận cực Nam. D. từ cực Đông sang cực Tây.

**Câu 16: Châu Á có bán đảo lớn nhất thế giới là**

A. bán đảo Tiểu Á. B. bán đảo A-ráp.

C. bán đảo Lưỡng Hà. D. bán đảo Ấn-Hằng.

**B. PHẦN TỰ LUẬN: (6.0 điểm)**

**Câu 1:** Em hãy phân tích ý nghĩa và tác động của phong trào văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu**? (2.0 điểm)**

**Câu 2:** Em hãy cho biết ý nghĩa của đặc điểm địa hình, khoáng sản, khí hậu, các đới thiên nhiên đối với việc sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Châu Á? **(3.0 điểm)**

**Câu 3**: Em hãy tìm hiểu về việc khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường ở các quốc gia Châu Âu? **(1.0 điểm)**

**Bài Làm**

1. **PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4.0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**B. PHẦN TỰ LUẬN: (6.0 điểm)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**D. ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 7**

**NĂM HỌC: 2022 - 2023**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4.0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | **D** | **A** | **A** | **D** | **C** | **C** | **C** | **C** | **B** | **C** | **D** | **C** | **C** | **C** | **A** | **B** |

**B. PHẦN TỰ LUẬN: (6.0 điểm)**

**Câu 1:** Em hãy phân tích ý nghĩa và tác động của phong trào văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu**? (2.0 điểm)**

**-** Lên án gay gắt Giáo hội Thiên chúa giáo, đả phá trật tự phong kiến **(0,75đ)**

- Đề cao giá trị con người, đề cao khoa học tự nhiên, xây dựng thế giới quan tư duy vật. **(0,75đ)**

- Phát động quần chúng đấu tranh chống lại xã hội phong kiến  **(0,5đ)**

**Câu 2**: **(3.0 điểm)** Ý nghĩa của đặc điểm địa hình, khoáng sản, khí hậu, các đới thiên nhiên đối với việc sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Châu Á là:

* **Địa hình: (1.0 điểm)**

+ Núi, sơn nguyên và cao nguyên: thuận lợi cho phát triển chăn nuôi du mục, trồng cây đặc sản…

+ Đồng bằng: thuận lợi cho sản xuất và định cư. Đây là nơi tập trung dân cư đông đúc, nhiều nền văn minh đã ra đời ở khu vực này.

* **Khoáng sản, khí hậu: (1.0 điểm)**

+ Khoáng sản: phát triển kinh tế.

+ Khí hậu: những vùng khí hậu ẩm thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp.

* **Các đới thiên nhiên: (1.0 điểm)**

+ Đều chịu ảnh hưởng bởi sự khai phá của con người.

+ Vì vậy việc bảo vệ và phục hồi rừng là nhiệm vụ rất quan trọng của các quốc gia.

**Câu 3**: **(1.0 điểm)** Tìm hiểu về việc khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường ở các quốc gia Châu Âu là:

* Một đoạn đường hầm sử dụng năng lượng mặt trời ở Pháp. **(0.5 điểm).**
* Xây dựng các khu phát thải thấp ở các thành phố. **(0.5 điểm).**

Duyệt của tổ chuyên môn Giáo viên ra đề

**Ngô Thị Anh Chương Ngô Thị Anh Chương Huỳnh Thị Mỹ Linh**